

# TỔNG HỢP QUY ĐỊNH CỦA OECD VỀ APA CỦA MỘT SỐ NƯỚC

## **Giới thiệu**

Tài liệu này, do Ban thư ký OECD chuẩn bị, thảo luận về dự thảo quy định các nước về Thỏa thuận trước về giá (APA). Mục tiêu nhằm hướng đến các quốc gia đang xây dựng quy tắc Thỏa thuận trước về giá lần đầu tiên, hoặc đang có kế hoạch cập nhật các quy định APA hiện tại.

Trọng tâm của tài liệu này là minh họa quy định pháp luật về APA, nhằm trình bày các vấn đề khác nhau mà pháp luật về APA của quốc gia thường cần phải giải quyết, và để minh họa cho các phương pháp tiếp cận có thể.

## **Cấu trúc**

Tài liệu bao gồm:

- Thảo luận ngắn gọn những cân nhắc về mặt chính sách liên quan đến APA
- Minh họa pháp luật APA
- Phụ lục I - thuyết minh các quy định pháp luật
- Phụ lục II - tóm tắt các phương pháp tiếp cận APA của một số quốc gia được lựa chọn
- Phụ lục III - bảng so sánh các phương pháp tiếp cận APA của một số quốc gia được lựa chọn

## NHỮNG CÂN NHẮC VỀ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN APA

### *Giới thiệu*

Tài liệu này đưa ra các phương pháp tiếp cận đề xuất đối với pháp luật quốc gia về Thỏa thuận trước về giá (APA), nhằm hỗ trợ các quốc gia đang áp dụng cơ chế APA lần đầu tiên, hoặc các nước đang có kế hoạch cập nhật pháp luật APA hiện tại.

Các quốc gia cần phải xem xét rất cẩn thận liệu có nên áp dụng cơ chế APA hay không và nếu có thì thời điểm nào thích hợp nhất để thực hiện. Không phải tất cả các quốc gia đều cho rằng APA đáp ứng các mục tiêu chính sách hoặc các ưu tiên của họ, và một số quốc gia đã nói rằng họ không có ý định áp dụng APA trong tương lai gần. Tuy nhiên, có nhiều, mặc dù không phải tất cả, quốc gia OECD đã áp dụng các quy định của APA, cũng như có nhiều nước không thuộc OECD cũng đã áp dụng. Các nước không thuộc OECD đã áp dụng APA bao gồm:

- Trung Quốc
- Đài Bắc
- Colombia
- Ai Cập
- Georgia
- Indonesia
- Ấn Độ
- Kazakhstan
- Malaysia
- Peru
- Romania
- Singapore
- Venezuela

### *Những cân nhắc về chính sách*

Có một số yếu tố mà các quốc gia mong muốn xem xét liên quan đến việc liệu có nên áp dụng APA hay không và nếu áp dụng thì khi nào.

#### *a) Sự chắc chắn của người nộp thuế*

Có lẽ vai trò quan trọng nhất của APA là mang lại sự chắc chắn cho người nộp thuế về đối xử thuế đối với các hoạt động xuyên biên giới. APA mang lại sự thoải mái cho người nộp thuế bởi họ sẽ không phải chịu một cuộc thanh tra tốn kém với kết quả không chắc chắn liên quan đến các giao dịch liên kết nằm trong phạm vi của APA, và trong thời hạn của APA. Tất nhiên miễn là các điều kiện của APA vẫn được đáp ứng.

APA song phương hoặc đa phương mang lại sự tiện lợi đối với việc đối xử các giao dịch liên kết tại nhiều hơn một quốc gia, và cũng bảo vệ tránh đánh thuế hai lần.

Đây là những cân nhắc quan trọng theo quan điểm **môi trường đầu tư**. Sự không chắc chắn về đối xử thuế có thể ảnh hưởng đến các quyết định đầu tư, và có thể đóng một vai trò quan trọng khi các nhà đầu tư đánh giá rủi ro của những khoản đầu tư mới vào một quốc gia. APA giúp giảm bớt một số rủi ro đó.

Tuy nhiên, điều quan trọng là APA không được dùng để mang lại sự đối xử ưu đãi hoặc thuận lợi cho cá nhân người nộp thuế như một phần của một chiến lược "ưu đãi thuế". Phương pháp tiếp cận như thế không chỉ làm giảm số thu về thuế và độ tin cậy của hệ thống thuế, mà còn gây bất lợi, và dẫn đến sự không chắc chắn trong đối xử thuế ở quốc gia nơi đối tác tham gia giao dịch liên kết có trụ sở. Do đó, APA phải áp dụng và thực hiện các tiêu chuẩn về giá chuyển nhượng được quốc tế chấp nhận.

#### *b) Số thu về thuế*

APA không nên được xem là phương tiện làm tăng số thu về thuế. Như đã nói ở trên, APA chủ yếu nhằm mục đích mang lại sự chắc chắn cho người nộp thuế về đối xử thuế đối với các hoạt động xuyên biên giới của họ. Theo quan điểm của cả người nộp thuế và cơ quan thuế, APA thường được xem như sự thay thế cho một cuộc thanh tra tình hình thuế thu nhập doanh nghiệp của một công ty. Nếu một quốc gia có khả năng tiến hành các cuộc thanh tra hiệu quả thì chưa chắc việc đầu tư nguồn lực vào APA sẽ hiệu quả trong việc tăng số thu về thuế hơn so với việc sử dụng nguồn lực vào các cuộc thanh tra thuế. Bởi vì:

- có thể lập luận rằng chỉ có những người nộp thuế tuân thủ mới nộp đơn xin APA,
- một chương trình thanh tra hiệu quả có thể nhằm vào những người nộp thuế có rủi ro cao nhất,
- mối đe dọa của cuộc thanh tra thực tế tạo động lực cho tất cả các đối tượng nộp thuế tự nguyện tuân thủ các quy định về chuyển giá có liên quan.

#### *c) Sử dụng nguồn lực*

Có một số cân nhắc liên quan đến việc sử dụng hiệu quả nhất các nguồn lực của cơ quan thuế. Điều quan trọng cần lưu ý là việc thương lượng APA cần được thực hiện bởi các chuyên gia am hiểu về chống chuyển giá trong quản lý thuế. Những nguồn lực này có thể là thiếu, và tất nhiên, khi được sử dụng cho APA, sẽ làm giảm khả năng sẵn sàng cho các hoạt động tuân thủ khác, bao gồm cả thanh tra thuế. Vì vậy, các cơ quan thuế thường phải đối mặt với việc phải cân đối trong việc sử dụng các nguồn lực khan hiếm trong a) chương trình APA và b) thanh tra thuế.

Một số khía cạnh đối với việc cân bằng này:

- Dành tất cả các nguồn lực chuyên gia cho chương trình APA, với chi phí của hoạt động thanh tra, thì khó có thể thành công – nếu không có mối đe dọa của một cuộc thanh tra về các giao dịch nội bộ tập đoàn thì đối tượng nộp thuế sẽ ít có động cơ tìm kiếm một APA, hoặc tuân thủ các quy định về giá chuyển nhượng. Hầu hết các cơ quan thuế cần thực hiện chương trình APA kết hợp với chương trình thanh tra hiệu quả.

- Có khả năng APA được thực hiện hiệu quả hơn so với cuộc thanh tra thuế đối với cùng một (nhiều) giao dịch. Thông thường APA sẽ sử dụng dữ liệu đương thời, và người nộp thuế sẽ có động lực hợp tác và cung cấp tất cả các dữ liệu và thông tin liên quan.
- Tuy nhiên, như đã đề cập ở trên, có thể lập luận rằng chỉ có người nộp thuế tuân thủ mới nộp đơn xin APA, như vậy có rủi ro là nguồn lực khan hiếm và quý báu bị ràng buộc chặt với những người nộp thuế tuân thủ, với chi phí thời gian dành cho thanh tra các trường hợp có rủi ro cao.
- Ngay cả khi đã có APA thì cơ quan quản lý thuế vẫn phải thực hiện thêm các hoạt động thanh tra. APA luôn yêu cầu người nộp thuế phải nộp báo cáo định kỳ để xác nhận sự tuân thủ thỏa thuận, và rằng các giả định quan trọng trong thỏa thuận đó vẫn được đáp ứng. Những báo cáo này đòi hỏi có sự cân nhắc. Hơn nữa, các giao dịch ngoài phạm vi của APA cũng có thể là đối tượng của hoạt động thanh tra.

Những cân nhắc về nguồn lực làm tăng tầm quan trọng trong việc đưa ra các tiêu chí rõ ràng để chấp nhận hay từ chối các đơn xin APA. Đây là những quy định quan trọng cho phép cơ quan thuế kiểm soát về số lượng các cuộc thương lượng APA mà nó tham gia, và để đảm bảo rằng các nguồn lực chuyên gia khan hiếm của cơ quan thuế chỉ tham gia vào các trường hợp đáng giá cân đối được với chi phí nguồn lực. Các quốc gia có thể đưa các tiêu chí của họ trong việc chấp nhận yêu cầu APA trong pháp luật về APA, hoặc hướng dẫn liên quan. Ví dụ, có thể quy định hạn chế áp dụng APA đối với các giao dịch "phức tạp" hoặc những giao dịch không có sự chắc chắn về việc áp dụng phương pháp giá chuyển nhượng thích hợp nhất.

#### *d) Phát triển kỹ năng*

Động lực của người nộp thuế khi hợp tác với quy trình APA và ngày càng sẵn sàng làm việc với cơ quan quản lý thuế cũng có nghĩa là việc tham gia vào thương lượng APA có thể giúp xây dựng các kỹ năng chuyên môn về giá chuyển nhượng quý báu và xây dựng kiến thức và hiểu biết về các lĩnh vực, các ngành và/hoặc các đối tượng nộp thuế cụ thể.

#### *e) Năng lực thực hiện chương trình APA*

Đôi khi lập luận rằng những cơ quan thuế ít kinh nghiệm có thể thiếu kiến thức và kỹ năng thương lượng APA hợp lý, đặc biệt là khi phải đối mặt với các doanh nghiệp đa quốc gia lớn và có sự tư vấn tốt. Tương tự như vậy, trong trường hợp các APA song phương và đa phương, có nguy cơ là các quốc gia ít kinh nghiệm có thể bị thiệt thòi trong các cuộc thương lượng với các quốc gia nhiều kinh nghiệm hơn.

Đáng lưu ý là:

- Tất nhiên các vấn đề tương tự sẽ được nói đến đối với việc thanh tra các đối tượng nộp thuế lớn và có sự tư vấn tốt.
- Có thể giảm thiểu rủi ro khi ký kết một APA không thuận lợi nếu APA ban đầu được ký trong khoảng thời gian tương đối ngắn (3 năm), với phương án gia hạn cho một khoảng thời gian dài hơn nếu cả hai bên đều đồng ý.

- Không có yêu cầu nào đối với cơ quan quản lý thuế phải thỏa thuận APA. Cơ quan thuế có thể từ chối yêu cầu APA, và rút khỏi các cuộc thương lượng nếu không thể đạt được một kết quả chấp nhận được.

f) *Các vấn đề tham nhũng*

Cần có sự quan tâm để đảm bảo rằng các cuộc thương lượng APA được giám sát nhằm giảm thiểu nguy cơ tham nhũng. Ví dụ, điều quan trọng là không đưa ra bất kỳ đối xử ưu đãi nào đối với đối tượng nộp thuế, và các điều khoản của APA hoàn toàn phù hợp với các quy tắc về giá chuyển nhượng của quốc gia đó và các nguyên tắc quốc tế.

Nhiều cơ quan thuế có sẵn các biện pháp bảo vệ và các quy trình giám sát công tác thanh tra giá chuyển nhượng. Chẳng hạn, một số cơ quan thuế yêu cầu việc thương lượng và thỏa thuận được thực hiện thông qua một nhóm cán bộ thanh tra. Nhiều cơ quan thuế cũng đã thiết lập các hệ thống quản lý công tác thanh tra - ví dụ, yêu cầu có sự cho phép của cơ quan quản lý trung ương hoặc ủy ban giám sát thực hiện mở và kết thúc cuộc thanh tra, và yêu cầu rà soát các cuộc thanh tra định kỳ. Các biện pháp bảo vệ và các quy trình tương tự cũng có thể được thiết lập để giám sát việc thực hiện APA.

## MINH HỌA QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC THỎA THUẬN TRƯỚC VỀ GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG

- Điều khoản này áp dụng trong trường hợp thỏa thuận (“thỏa thuận trước về giá”) được thực hiện giữa [cơ quan thuế] và một cá nhân nộp thuế:
  - xác định các tiêu thức xác định giá chuyển nhượng theo giá thị trường
  - của một hoặc nhiều giao dịch cụ thể nằm trong phạm vi của [pháp luật về giá chuyển nhượng]
  - trong một khoảng thời gian xác định.
- Điều khoản này cũng áp dụng trong trường hợp thỏa thuận ký kết giữa [cơ quan thuế] và cá nhân nộp thuế nhằm xác định các tiêu thức để xác định số lợi nhuận được phân bổ cho một cơ sở thường trú.
- Trường hợp điều khoản này được áp dụng, và với điều kiện các điều khoản của thỏa thuận được tuân thủ đầy đủ, thì:
  - [pháp luật về chuyển giá] sẽ không áp dụng cho bất kỳ giao dịch cụ thể nào trong khoảng thời gian xác định;  
  
HOẶC [như từ thay thế]
  - không thực hiện điều chỉnh giá chuyển nhượng theo [pháp luật về giá chuyển nhượng] đối với một hoặc nhiều giao dịch cụ thể.
- Người nộp thuế có thể yêu cầu cơ quan quản lý thuế ký kết thỏa thuận nằm trong các khoản 1 và 2 nêu trên. Yêu cầu phải bao gồm:
  - Bản mô tả về hoạt động của người nộp thuế, về các giao dịch đã xác định và về phạm vi và thời hạn đề xuất của thỏa thuận trước về giá, và giải thích lý do tại sao các giao dịch đã xác định đó thuộc phạm vi của [pháp luật về giá chuyển nhượng];
  - Đề nghị của người nộp thuế về việc xác định giá chuyển nhượng theo giá thị trường đối với các giao dịch nằm trong thỏa thuận xác định giá trước, theo nguyên tắc giá thị trường được quy định trong [pháp luật về giá chuyển nhượng], mô tả các yếu tố so sánh được coi là quan trọng đối với các giao dịch đã xác định, lựa chọn phương pháp giá chuyển nhượng phù hợp nhất, và các giả định quan trọng về các sự kiện sẽ diễn ra trong tương lai, theo đó việc xác định được đề xuất;
  - Nhận diện các doanh nghiệp liên kết tham gia vào các giao dịch đã xác định và các doanh nghiệp này là đối tượng cư trú của quốc gia nào cho mục đích thuế;

(d) Chi tiết của bất kỳ quốc gia hoặc các quốc gia khác mà người nộp thuế muốn tham gia ký thỏa thuận;

(e) Các thông tin khác mà cơ quan quản lý thuế có thể yêu cầu theo quy định.

5. Cơ quan quản lý thuế sẽ xem xét yêu cầu của người nộp thuế và đưa ra quyết định có nên tiến hành hay không.
6. Cơ quan quản lý thuế có thể từ chối yêu cầu của người nộp thuế về việc ký kết thỏa thuận trước về giá.
7. [Cơ quan quản lý thuế] có thể đơn phương ký kết thỏa thuận trước về giá, hoặc tham vấn một hoặc nhiều cơ quan có thẩm quyền của một hay nhiều quốc gia nơi mà các doanh nghiệp liên kết tham gia vào các giao dịch cụ thể là đối tượng cư trú.
8. Thỏa thuận có thể được áp dụng cho một hoặc nhiều giao dịch đã xác định cho các giai đoạn kết thúc trước khi thỏa thuận được ký kết.

Nếu thỏa thuận liên quan đến giao dịch cụ thể được thực hiện trong khoảng thời gian bắt đầu hoặc kết thúc trước khi thỏa thuận được ký kết thì mọi điều chỉnh sẽ được thực hiện theo cách thức quy định trong thỏa thuận.

9. Trong thời hạn của thỏa thuận trước về giá, người nộp thuế sẽ nộp báo cáo thường niên trong đó:
  - mô tả các hoạt động thực tế của người nộp thuế trong giai đoạn báo cáo thường niên
  - chứng minh sự tuân thủ các điều khoản và điều kiện của thỏa thuận
  - và xác nhận rằng các giá định quan trọng đã được đáp ứng.

10. Nếu chứng minh được:

- người nộp thuế không tuân thủ đầy đủ bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào của thỏa thuận;
- vi phạm nghiêm trọng các giá định quan trọng;
- có thay đổi trong pháp luật về thuế, hoặc các quy định của hiệp ước, liên quan trọng yếu đến thỏa thuận;

thì [cơ quan thuế] có thể sửa đổi hoặc hủy bỏ thỏa thuận từ ngày không thực hiện, vi phạm, hoặc thay đổi như trên.

11. Nếu xác định được người nộp thuế đã cung cấp thông tin sai lệch, nhằm lừa hoặc bỏ sót các thông tin cho [cơ quan thuế] theo khoản 4 hoặc khoản 9 nói trên, hoặc trong quá trình thương lượng thỏa thuận và những thông tin sai lệch, sai sót hoặc thiếu sót đó là do sự sơ suất, bất cẩn hoặc mặc định có chủ ý, thì [cơ quan thuế] có thể thu hồi thỏa thuận, và [pháp luật về giá

chuyển nhượng] sẽ áp dụng cho toàn bộ thời gian của thỏa thuận như thể thỏa thuận chưa từng được ký kết. Nếu thỏa thuận không bị thu hồi thì [cơ quan thuế] có quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi (bao gồm cả áp dụng hồi tố) có tính đến các dữ liệu và tình huống của sự việc.

12. Cá nhân phải chịu một số tiền phạt không quá XXXXX nếu người đó cung cấp thông tin sai, nhầm lẫn hoặc thiếu sót

(a) đối với hoặc liên quan đến bất kỳ đơn nào gửi đến [cơ quan thuế] xin ký kết thỏa thuận trước về giá, hoặc

(b) nếu không thì có liên quan đến việc chuẩn bị cho thỏa thuận trước về giá; hoặc

(c) có liên quan đến báo cáo hàng năm được quy định trong khoản 9 nêu trên,

và những sai lệch, nhầm lẫn hoặc thiếu sót đó là do sự sơ suất, bất cẩn hoặc mặc định có chủ ý.

13. Nếu xác định được người nộp thuế đã cung cấp thông tin sai lệch, nhầm lẫn hoặc bỏ sót các thông tin cho [cơ quan thuế] theo khoản 4 hoặc khoản 9 nói trên, hoặc trong quá trình thương lượng thỏa thuận và những thông tin sai lệch, sai sót hoặc thiếu sót đó không do sự sơ suất, bất cẩn hoặc mặc định có chủ ý, thì [cơ quan thuế] có thể sửa đổi truy hồi, hủy bỏ hoặc chỉnh sửa, có tính đến các dữ kiện và tình huống của sự việc. [Lưu ý. khác với Hướng dẫn về MAP APA].

14. Nếu:

- thỏa thuận được [cơ quan thuế] ký đơn phương, có nghĩa là không có sự tham khảo ý kiến với cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi đối tác trong giao dịch cụ thể là đối tượng cư trú.
- và các điều khoản và điều kiện của thỏa thuận dẫn đến việc đánh thuế không phù hợp với hiệp định ký với quốc gia đó nơi đối tác trong giao dịch cụ thể là đối tượng cư trú,
- các quy định trong hiệp định tránh đánh thuế không phù hợp với hiệp ước sẽ được áp dụng.

15. Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm đảm bảo tính bảo mật của các bí mật thương mại, các thông tin nhạy cảm và tài liệu khác được đệ trình trong quá trình tiến hành thỏa thuận trước về giá.



## PHỤ LỤC I – THUYẾT MINH

### Phạm vi pháp luật

Khoản 1 xác định các giao dịch thuộc phạm vi của Thỏa thuận trước về giá (APA) nằm trong pháp luật minh họa. Xuất phát điểm đó là APA có thể được thực hiện đối với bất kỳ giao dịch hoặc các giao dịch nằm trong phạm vi của các quy định về giá chuyển nhượng của quốc gia đó. Phạm vi chính xác giữa các quốc gia sẽ khác nhau. Ví dụ, một số quy định về giá chuyển nhượng của quốc gia chỉ áp dụng cho các giao dịch qua biên giới, trong khi những quy định khác áp dụng bổ sung đối với các giao dịch hoàn toàn trong nước. Hơn nữa, một số quốc gia áp dụng miễn đối với các giao dịch nhỏ khỏi các quy định về giá chuyển nhượng. Điểm mấu chốt là APA sẽ không thể áp dụng đối với giao dịch không nằm trong phạm vi của các quy định về giá chuyển nhượng của quốc gia đó.

Ngoài ra, Khoản 2 cho phép APA được thực hiện đối với khoản lợi nhuận được phân bổ cho cơ sở thường trú. Như đã nói, Điều khoản không mở rộng cho phép APA được thực hiện đối với việc có hay không tồn tại cơ sở thường trú, nhưng các quốc gia có thể muốn mở rộng phạm vi của Khoản này nhằm cho phép thực hiện điều này.

Một số quốc gia hạn chế áp dụng APA đối với các loại giao dịch cụ thể, ví dụ, những giao dịch lớn hơn giá trị tiền tệ nhất định (xem bảng biểu tại Phụ lục IV về ví dụ các quốc gia).

Tất nhiên, APA thực tế sẽ chỉ áp dụng cho một hoặc nhiều giao dịch đã xác định trong APA. Ví dụ, APA có thể nêu rõ áp dụng cho việc "bán các bộ phận sản xuất của Công ty A (đối tượng cư trú tại quốc gia A) cho Công ty B (đối tượng cư trú tại Quốc gia B), trong khoảng thời gian từ 1 tháng 1 năm 2012 đến 31 tháng 12 năm 2015".

Khoản 5 và 6 cho phép cơ quan thuế từ chối yêu cầu của người nộp thuế tham gia vào APA. Đây là những quy định quan trọng cho phép cơ quan thuế kiểm soát về số lượng các cuộc thương lượng APA mà họ tham gia, và để đảm bảo rằng các nguồn lực chuyên gia khan hiếm của cơ quan thuế chỉ tham gia vào các trường hợp đáng giá có cân đối với chi phí nguồn lực. Các quốc gia có thể đưa ra các tiêu chí của mình đối với việc chấp nhận yêu cầu APA trong pháp luật về APA, hoặc hướng dẫn liên quan. Ví dụ, có thể quy định hạn chế APA cho các giao dịch "phức tạp" hoặc những giao dịch không có sự chắc chắn đối với việc áp dụng phương pháp giá chuyển nhượng thích hợp nhất.

Khoản 6 của pháp luật minh họa không yêu cầu cơ quan thuế đưa ra lý do từ chối yêu cầu APA. Một số quốc gia đưa ra lý do từ chối cho người nộp thuế, và các quốc gia cần phải cân nhắc liệu họ muốn làm như vậy không, và nếu có, liệu họ có muốn đưa điều đó là nghĩa vụ bắt buộc thực hiện theo luật định hay không.

### Hiệu lực pháp luật

Khoản 3 quy định rõ cách các giao dịch là đối tượng của APA sẽ được xử lý.

Có hai lựa chọn được đưa ra. Thứ nhất là loại bỏ các giao dịch đó khỏi phạm vi của các quy định chuyển giá của quốc gia trong thời hạn của APA, tất nhiên với điều kiện các điều khoản của APA được đáp ứng. Điều này mang lại cho người nộp thuế sự chắc chắn là họ sẽ không phải là đối tượng thanh tra chuyển giá hoặc điều chỉnh liên quan đến các giao dịch đó. Một điều khoản như vậy cũng sẽ giúp người nộp thuế tránh được các nghĩa vụ liên quan được áp dụng cho các giao dịch trong phạm vi của các quy định về giá chuyển nhượng. Ví dụ, nghĩa vụ duy trì hồ sơ giá chuyển nhượng.

Thứ hai là đem lại cho người nộp thuế một số chắc chắn rằng họ sẽ không phải là đối tượng thanh tra chuyển giá hoặc điều chỉnh liên quan đến các giao dịch đó. Tuy nhiên một điều khoản như vậy không giúp người nộp thuế tránh được các nghĩa vụ hồ sơ giá chuyển nhượng và các nghĩa vụ tương tự.

### Áp dụng APA

Khoản 4 mô tả các thông tin mà người nộp thuế phải cung cấp cho cơ quan thuế khi nộp đơn xin APA.

Một số cơ quan thuế yêu cầu người nộp thuế phải trả một khoản lệ phí tại thời điểm nộp đơn.

Một số cơ quan thuế cũng cho phép (và/hoặc khuyến khích) người nộp thuế gặp gỡ cơ quan thuế một cách không chính thức trước khi chính thức nộp đơn. Cuộc họp như vậy có thể cho phép cơ quan thuế bày tỏ quan điểm ở giai đoạn đầu về việc a) liệu rằng có APA áp dụng hợp pháp đối với các giao dịch liên kết và b) liệu rằng họ có sẵn sàng tham gia các cuộc đối thoại và thương lượng về APA đối với các giao dịch đó không.

### APA đơn phương và đa phương

APA có thể là đơn phương, đa phương hoặc song phương.

APA đơn phương bao gồm thỏa thuận giữa một cơ quan thuế và người nộp thuế trong phạm vi quốc gia của cơ quan đó. Ví dụ, người nộp thuế A ở quốc gia A bán hàng cho một doanh nghiệp liên kết là người nộp thuế B, cư trú tại quốc gia B. Nếu người nộp thuế A ký kết APA đơn phương với cơ quan thuế của quốc gia A, thì APA sẽ chỉ rõ phương pháp tiếp cận giá chuyển nhượng được chấp nhận bởi cơ quan thuế của quốc gia A thôi. Thỏa thuận sẽ không giải quyết, bằng bất kỳ cách nào, đối với việc chấp nhận phương pháp giá chuyển nhượng từ cơ quan thuế của Quốc gia B. Tuy nhiên, trong quá trình thương lượng APA, cơ quan thuế quốc gia A có thể tìm kiếm, hoặc cung cấp thông tin liên quan đến các giao dịch liên kết, theo các điều khoản trao đổi thông tin của bất kỳ hiệp định nào ký giữa Quốc gia A và Quốc gia B.

APA song phương giải quyết vấn đề chuyển giá trong một giao dịch cụ thể từ quan điểm của cả hai cơ quan thuế liên quan. Trong ví dụ trên, điều này thường sẽ đạt được thông qua hai thỏa thuận – một là giữa người nộp thuế A và quốc gia A, hai là giữa người nộp thuế B và Quốc gia B. Tuy nhiên, một đặc trưng chủ yếu của thỏa thuận đó là Quốc gia A và Quốc gia B sẽ thảo luận và cố gắng thống nhất về các điều khoản của hai thỏa thuận đó. Những cuộc thảo luận này sẽ được thực hiện theo Thủ tục Thỏa thuận song Phương (MAP) của hiệp định giữa hai quốc gia – do đó các thỏa thuận như vậy thường

được gọi là "MAP APA". Giả sử các bên đạt được đồng thuận trong các cuộc thảo luận này, thì kết quả là chắc chắn cả hai quốc gia A và Quốc gia B đều chấp nhận phương pháp tiếp cận giá chuyển nhượng được mô tả trong APA.

APA đa phương có cùng hiệu lực như APA song phương, nhưng có sự tham gia của hơn 2 quốc gia.

Khoản 7 làm rõ cơ quan thuế có thể ký kết APA song phương hoặc đa phương, ngoài APA đơn phương. Tuy nhiên cần lưu ý rằng những APA song phương và đa phương như vậy bình thường chỉ có thể áp dụng nếu có các hiệp ước hoặc các hiệp định đa phương giữa các quốc gia có liên quan.

#### Áp dụng thỏa thuận hồi tố

Khoản 8 cho phép APA được áp dụng cho cả giai đoạn trước ngày thỏa thuận được ký kết.

APA sẽ được áp dụng trong các khoảng thời gian xác định ngay khi APA có hiệu lực như đã nêu trong thỏa thuận. Tuy nhiên, có thể mất nhiều thời gian để thương lượng và đạt được thỏa thuận APA. Điều này có thể dẫn đến tình huống là một số năm xin áp dụng thỏa thuận sẽ trôi qua và người nộp thuế có thể đã nộp tờ khai thuế cho những năm đó. Các quốc gia có thể cũng muốn "phục hồi" thỏa thuận như một phương án thích hợp giải quyết vấn đề giá chuyển nhượng trong những năm trước đó mặc dù, trong các trường hợp song phương hoặc đa phương, khả năng làm như vậy sẽ phụ thuộc vào sự sẵn sàng của cơ quan thuế của một hoặc nhiều quốc gia khác tham gia thực hiện.

Khoản 8 của dự thảo pháp luật cho phép thỏa thuận được áp dụng hồi tố trong những trường hợp như vậy. Cả cơ quan quản lý thuế lẫn đối tượng nộp thuế đều không có nghĩa vụ áp dụng phương pháp đã thỏa thuận như một phần của APA cho các năm thuế trước thời hạn APA.

#### Giải thích yêu cầu tuân thủ thỏa thuận

Khoản 9 yêu cầu người nộp thuế phải nộp báo cáo hàng năm để chứng minh rằng APA đã được áp dụng như quy định trong thỏa thuận. Điều quan trọng là cơ quan thuế có thể xác nhận rằng người nộp thuế đang tuân thủ theo các điều khoản và điều kiện của APA trong suốt thời hạn của thỏa thuận. Hầu hết các quốc gia đều yêu cầu người nộp thuế lập báo cáo thường niên. Trong nhiều trường hợp, người nộp thuế phải nộp báo cáo cùng với tờ khai thuế hàng năm. Mục đích chung đó là báo cáo hàng năm phải chứng minh chính xác rằng doanh nghiệp đã tuân thủ các điều khoản và điều kiện của APA. Điều này bao gồm việc người nộp thuế cung cấp các thông tin cần thiết cho cơ quan quản lý thuế để quyết định liệu các giả định quan trọng hoặc các biện pháp bảo vệ khác trong APA đã được đáp ứng hay không.

Khoản 10 đề cập đến tình huống người nộp thuế không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào được quy định trong APA, hoặc vi phạm bất kỳ giả định quan trọng nào trong APA. Trong trường hợp này, cơ quan thuế có thể thay đổi hoặc hủy bỏ APA từ ngày xảy ra sai phạm.

#### Cải thiện qua khi cung cấp thông tin sai

Trong suốt quá trình nộp đơn xin áp dụng APA, và các cuộc thảo luận và thương lượng sau đó, người nộp thuế sẽ thường xuyên cung cấp khối lượng thông tin lớn cho cơ quan thuế liên quan. Tất nhiên

những thông tin đó sẽ là yếu tố quyết định chính trong việc a) liệu cơ quan thuế có đồng ý ký kết APA hay không, và b) các điều khoản của APA. Như vậy, điều cần thiết là thông tin do người nộp thuế cung cấp phải đầy đủ và chính xác. Khoản 11, 12, và 13 giải quyết tình huống khi thông tin được cung cấp không chính xác.

Khoản 11 giải quyết tình huống khi người nộp thuế gửi thông tin không chính xác do bất cẩn, sơ suất hoặc mặc định có chủ ý. Trong các tình huống như vậy, khoản này cho phép cơ quan thuế thu hồi APA. Điều này có nghĩa là APA bị bác bỏ hoàn toàn, và các quy định về giá chuyển nhượng khi đó sẽ áp dụng như trong trường hợp chưa có APA cho tất cả các khoảng thời gian nêu trong APA, bao gồm cả các thời kỳ trước đó. Việc sử dụng từ "có thể" trong các từ ngữ minh họa cho phép sự linh hoạt nhất định, cho thấy rằng việc thu hồi thỏa thuận có thể không luôn là mối quan tâm của cơ quan thuế ngay cả khi có sơ suất, bất cẩn hoặc mặc định có chủ ý. Trong trường hợp này, cơ quan thuế có thể lựa chọn các loại hành động khác nhau.

Khoản 12 đưa ra thêm chế tài đối với việc cung cấp các thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ của người nộp thuế do bất cẩn, sơ suất hoặc mặc định có chủ ý. Khoản này cho phép cơ quan thuế áp dụng hình phạt tiền nhưng không quá số tiền đã quy định.

Khoản 13 đưa ra tình huống trong đó người nộp thuế đã gửi thông tin không chính xác, nhưng không phải do bất cẩn, sơ suất hoặc mặc định có chủ ý. Trong những trường hợp như vậy, pháp luật minh họa cho phép hành động linh hoạt tùy vào các dữ kiện và hoàn cảnh của sự việc. Ba hướng hành động được quy định cụ thể:

- APA có thể được sửa đổi hồi tố. Trong những trường hợp như vậy, APA vẫn còn hiệu lực trong suốt thời gian đã định (không giống như trong trường hợp thu hồi hoặc hủy bỏ), nhưng các điều khoản được sửa đổi từ ngày APA có hiệu lực.
- APA có thể được sửa đổi từ một ngày xác định. Tuy nhiên, các khoảng thời gian trước ngày đó không bị ảnh hưởng.
- APA có thể bị hủy bỏ. Điều này có nghĩa là, từ ngày một ngày xác định, APA không còn hiệu lực nữa. Tuy nhiên các điều khoản của APA vẫn còn hiệu lực đối với các khoảng thời gian trước khi hủy bỏ.

### Tránh đánh thuế hai lần

Đoạn 14 đề cập đến tình huống khi APA đơn phương gây ra khả năng đánh thuế hai lần.

Lấy một ví dụ, giả định rằng người nộp thuế A tại quốc gia A bán hàng cho một doanh nghiệp liên kết, người nộp thuế B, cư trú tại Quốc gia B, và người nộp thuế A ký APA đơn phương với cơ quan thuế của quốc gia A đối với việc bán các hàng hoá này. APA sẽ xác định một phương pháp giá chuyển nhượng có thể chấp nhận được đối với quốc gia A trong thời hạn của APA. Ví dụ, nó có thể xác định phương pháp dẫn đến tỷ suất lợi nhuận ròng của người nộp thuế A là 4,5% liên quan đến việc bán các hàng hóa này trong các giai đoạn 1, 2 và 3. Cũng giả định rằng, sau đó cơ quan thuế Quốc gia B kiểm tra giá chuyển nhượng giữa Công ty A và Công ty B trong quá trình thanh tra Công ty B có liên quan đến một hoặc nhiều các thời kỳ này. Kết quả của cuộc thanh tra là, họ có thể đưa ra quan điểm là giá chuyển nhượng

thỏa thuận trong APA đơn phương không phù hợp với nguyên tắc giá thị trường, và đề xuất điều chỉnh giá chuyển nhượng - có lẽ đến một mức giá dẫn đến tỷ suất lợi nhuận ròng của công ty A là 3,5%. Trong trường hợp này, khả năng xảy ra đánh thuế hai lần. Kết quả là, Công ty A có thể tiếp cận Quốc gia A và yêu cầu quốc gia đó ký kết "Thủ tục Thỏa thuận lẫn nhau" (MAP) với quốc gia B đối với các giao dịch bị ảnh hưởng.

Đoạn 14 quy định rằng, trong trường hợp như vậy, và nếu có một hiệp ước phù hợp giữa quốc gia A và quốc gia B, thì quốc gia A sẽ tham gia thảo luận MAP với Quốc gia B nhằm tránh đánh thuế hai lần. Nếu cần thiết, và nếu có thể ký kết thỏa thuận thích hợp giữa các quốc gia A và quốc gia B, thì quốc gia A có thể phải xem xét lại các điều khoản của APA đơn phương.

Tất nhiên, vấn đề như vậy sẽ không nảy sinh đối với APA song phương hoặc đa phương, trong đó bao gồm những điều khoản chấp nhận được cho cả hai (hoặc tất cả) quốc gia có liên quan.

## PHỤ LỤC II – HƯỚNG DẪN VỀ APA TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA

Quy định về thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá (APA) phải chính xác và chi tiết. Cùng với việc tham chiếu APA trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, nên bổ sung các quy định này trong một số văn bản hướng dẫn quản lý (các tuyên bố thực hành, thông tư) để giúp cả người nộp thuế và cơ quan thuế giải quyết vấn đề.

Phụ lục này nêu bật các khía cạnh khác nhau trong các hướng dẫn do 6 quốc gia ban hành đó là: Úc, Canada, Đức, Nhật Bản, Anh và Mỹ. Để biết thêm thông tin chi tiết, tham khảo các đường liên kết để truy cập văn bản đầy đủ.

### 1. ÚC

#### Quy định:

Luật Tuyên bố thực hành 2011/1

Đường liên kết để truy cập văn bản đầy đủ:

<http://law.ato.gov.au/atolaw/view.htm?docid=%22psr/ps20111/nat/ato/00001%22>

#### Định nghĩa:

APA là một thỏa thuận xác định, trước khi diễn ra các giao dịch liên kết, một bộ các tiêu chuẩn phù hợp (ví dụ, phương pháp, giao dịch so sánh và các điều chỉnh thích hợp, các giả định quan trọng về các sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai) nhằm xác định giá chuyển nhượng của các giao dịch trong một khoảng thời gian xác định (thông thường là 3-5 năm, nhưng có thể dài hơn). Thời hạn của thỏa thuận được thảo luận trong cuộc họp trước khi nộp đơn và được quy định trong APA.

APA có thể được yêu cầu bởi bất kỳ đối tượng nộp thuế người Úc nào có giao dịch liên kết quốc tế giữa:

- Các pháp nhân riêng biệt có quan hệ liên kết (bao gồm cơ sở thường trú của các pháp nhân riêng biệt).
- Cơ sở thường trú và trụ sở chính của nó
- Hai cơ sở thường trú của cùng một thực thể.

### Các loại:

APA có thể được ký đơn phương, song phương hoặc đa phương:

- APA Đơn phương. Một thỏa thuận được ký kết giữa Cơ quan thuế Úc (ATO) và người nộp thuế. Thỏa thuận được áp dụng cho các giao dịch liên kết quốc tế giữa người nộp thuế Úc và người nộp thuế nước ngoài.
- APA Song phương. Thỏa thuận giữa ATO và một đối tác trong hiệp định thuế liên quan đến giá chuyển nhượng của các giao dịch liên kết quốc tế. Mỗi đối tác trong hiệp định xác nhận các điều khoản của APA bằng văn bản với người nộp thuế là đối tượng cư trú của họ và thống nhất bị ràng buộc bởi các điều khoản đó.
- APA Đa phương. Thỏa thuận giữa các đối tượng nộp thuế có liên quan, ATO và nhiều hơn một đối tác trong hiệp định thuế và ràng buộc tất cả các bên.

Tùy vào độ phức tạp của các giao dịch:

- APA đơn giản. Dành cho người nộp thuế có giao dịch liên kết quốc tế có giá trị thấp hoặc rủi ro thấp. Thỏa thuận này ít tốn thời gian và ít tốn kém đối với người nộp thuế. Áp dụng được với APA đơn phương.
- APA tiêu chuẩn. Giải quyết các giao dịch không đủ điều kiện là loại hình đơn giản hay phức tạp. Áp dụng được với cả APA đơn phương và song phương
- APA phức tạp. Giải quyết các giao dịch liên kết quốc tế phức tạp (phức tạp vì những lý do khác nhau: các giao dịch được coi là có rủi ro cao, thiếu đối tượng so sánh, số tiền thuế lớn, vv).

### Quy trình:

Nội dung của từng bước phụ thuộc vào loại hình APA (đơn giản, tiêu chuẩn hay phức tạp)

- 1) Trước khi nộp đơn. Đối tượng nộp thuế gửi đề nghị APA và sẽ được ATO xem xét. Đề nghị này sẽ được thảo luận tại cuộc họp trước khi nộp đơn. Mục đích của giai đoạn này là để xác định phạm vi của APA và các vấn đề về tài sản thế chấp.
- 2) Nộp đơn chính thức.
- 3) Phân tích và đánh giá.
- 4) Thương lượng và thỏa thuận. Người nộp thuế và ATO sẽ hoàn thiện APA dựa trên các kết quả cuộc thương lượng.

### Hiệu lực:

Khi APA có hiệu lực và các đối tượng nộp thuế tuân thủ các điều khoản của thỏa thuận, thì ATO không được áp bất kỳ thuế thu nhập bổ sung nào đối với các giao dịch liên kết quốc tế thuộc phạm vi áp dụng của APA.

### Báo cáo thường niên:

Trong quá trình thực hiện APA, người nộp thuế phải lập báo cáo tuân thủ hàng năm cho từng năm của APA, bao gồm đầy đủ thông tin nhằm chứng minh sự tuân thủ các điều khoản của APA. Nếu người nộp thuế không thực hiện đúng các yêu cầu báo cáo hàng năm thì ATO có thể cân nhắc hủy bỏ APA trong trường hợp các hồ sơ không cho phép ATO xác nhận chắc chắn rằng các điều khoản của APA đã được áp dụng.

### Gia hạn

APA đơn phương hoặc song phương có thể được gia hạn khi có sự đồng thuận của tất cả các bên tham gia (bao gồm đối tác của hiệp định thuế - bên tham gia APA song phương). Yêu cầu gia hạn APA phải thực hiện theo các thủ tục áp dụng đối với yêu cầu về APA ban đầu.

## **2. CANADA**

### Quy định:

Thông tư về Thỏa thuận trước về giá, ngày 16 tháng 3 năm 2001

Đường liên kết để truy cập văn bản đầy đủ: <http://www.cra-arc.gc.ca/E/pub/tp/ic94-4r/ic94-4r-e.pdf>

### Định nghĩa:

APA được định nghĩa là một thỏa thuận giữa Bộ trưởng Doanh thu quốc gia và người nộp thuế. APA áp dụng đối với các giao dịch nhất định và thỏa thuận giữa người nộp thuế và đối tượng không cư trú. APA xác nhận trước phương pháp giá chuyển nhượng thích hợp và áp dụng vào các giao dịch xuyên biên giới cụ thể hoặc các thỏa thuận không theo giá thị trường trong khoảng thời gian xác định, theo các điều khoản và điều kiện đã quy định, nhằm các mục đích của Đạo luật. Thời hạn của một APA thường là 3-5 năm, nhưng có thể phụ thuộc vào sự kiện và hoàn cảnh cụ thể.

APA cũng có thể được áp dụng cho các vấn đề tương tự hoặc liên quan đến chuyển giá, chẳng hạn như phân bổ hợp lý thu nhập giữa các cơ sở thường trú và các bộ phận khác của cùng một thực thể.

Bất kỳ người nộp thuế nào cũng có thể nộp đơn xin áp dụng APA, bất kể quy mô tổ chức, loại hình, phạm vi hoạt động, hoặc bản chất các giao dịch và các phương pháp giá chuyển nhượng đề xuất.

Thông tư của Canada có đưa ra mô hình APA (trong phụ lục VI).



### Các loại:

- APA Đơn phương. APA chỉ có hiệu lực cho các mục đích thuế thu nhập của Canada.
- APA Song phương. APA giữa cơ quan có thẩm quyền Canada và cơ quan có thẩm quyền của một quốc gia mà Canada có ký kết hiệp định thuế thu nhập. Bao gồm một thỏa thuận, theo điều khoản trong thủ tục thỏa thuận song phương trong hiệp định thuế có liên quan, áp dụng cho các giao dịch hoặc thỏa thuận nhất định giữa người nộp thuế và các đối tượng không cư trú.
- APA Đa phương. APA giữa cơ quan có thẩm quyền Canada và cơ quan có thẩm quyền của hai hay nhiều quốc gia mà Canada có ký kết hiệp định thuế thu nhập. Bao gồm một thỏa thuận, theo thủ tục thỏa thuận song phương, áp dụng đối với các giao dịch nhất định giữa người nộp thuế và các đối tượng không cư trú.

### Quy trình:

- 1) Gặp gỡ trước khi nộp đơn. Có sự tham dự của người nộp thuế và các quan chức CCRA (Cơ quan Hải quan và Thuế Canada) nhằm tìm hiểu sự phù hợp của APA và thảo luận không chính thức về quy trình APA và những vấn đề đặt ra trong thông tư.
- 2) Yêu cầu APA. CCRA sẽ chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu. Cơ quan này ưu tiên các thỏa thuận song phương và đa phương hơn là các thỏa thuận đơn phương.
- 3) Rà soát, phân tích, đánh giá
- 4) Sự cân nhắc của cơ quan có thẩm quyền

### Hiệu lực:

APA đã phê duyệt được coi là có hiệu lực ràng buộc CCRA và người nộp thuế. Nếu người nộp thuế tuân thủ các điều khoản và điều kiện của APA, thì cơ quan quản lý thuế sẽ cho rằng kết quả của việc áp dụng phương pháp thống nhất về giá chuyển nhượng đã thỏa mãn mục 247 của Đạo luật (nguyên tắc giá thị trường) đối với các giao dịch đó và trong thời gian quy định trong APA.

### Báo cáo:

Người nộp thuế cần phải nộp các báo cáo APA theo các điều khoản của APA. Báo cáo này mô tả các hoạt động thực tế trong khoảng thời gian đó và chứng minh sự tuân thủ với các điều kiện của APA. Cơ quan có thẩm quyền sẽ rà soát các báo cáo này.

### Gia hạn:

Yêu cầu gia hạn APA sẽ tuân theo cùng một hình thức và các thủ tục đang có hiệu lực tại thời điểm yêu cầu gia hạn áp dụng cho các yêu cầu APA ban đầu.

### 3. ĐỨC

#### Quy định:

Thông tư về thủ tục thỏa thuận song hoặc đa phương theo các hiệp định tránh đánh thuế hai lần nhằm đạt được APA, cho phép chấp thuận trước có ràng buộc về giá chuyển nhượng thỏa thuận giữa doanh nghiệp liên kết quốc tế (do Bộ Tài chính Liên bang Đức ban hành ngày 05 tháng 10 năm 2006)

Đường liên kết để truy cập văn bản đầy đủ: <http://www.oecd.org/tax/transferpricing/47655669.pdf>

#### Định nghĩa:

APA là một thỏa thuận giữa một hoặc nhiều người nộp thuế và một hoặc nhiều cơ quan thuế. Thỏa thuận đưa ra (trước khi các giao dịch liên kết giữa các doanh nghiệp liên kết ở các quốc gia khác nhau được thực hiện) một phương pháp xác định giá chuyển nhượng phù hợp với nguyên tắc giá thị trường nhằm ấn định giá chuyển nhượng cho các giao dịch cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định. Có thể thống nhất thêm các tiêu chí để xác định giá chuyển nhượng (ví dụ như xác định các giao dịch so sánh, tính toán thực hiện các điều chỉnh phù hợp, các giả định quan trọng đối với sự kiện xảy ra trong tương lai, v.v.).

#### Các loại:

Đơn phương, song phương và đa phương

#### Quy trình:

- 1) Các cuộc thương lượng sơ bộ (trước khi nộp đơn). Cuộc thảo luận giữa người nộp thuế và Văn phòng Liên bang thuế trung ương về thủ tục để thực hiện theo các nội dung APA và các văn bản cần nộp.
- 2) Yêu cầu. Phạm vi áp dụng về cả nội dung và thời gian phải được xác định trong yêu cầu. Phải nêu tên quốc gia khác mà thỏa thuận xác định giá trước sẽ được ký kết. Người nộp đơn có thể hạn chế yêu cầu APA đối với một số loại giao dịch được cụ thể một cách chính xác hoặc các giao dịch với một số doanh nghiệp liên kết được xác định chính xác, hoặc các giao dịch với các doanh nghiệp liên kết trong quốc gia đã nêu ra. Người nộp đơn phải giải trình lý do tại sao phương pháp giá chuyển nhượng đề xuất lại tuân thủ nguyên tắc giá thị trường.
- 3) Từ chối / chấp nhận

#### Hiệu lực:

Các cơ quan thuế bị ràng buộc bởi APA, với điều kiện các dữ kiện cơ bản của APA đã được thực hiện và các giả định quan trọng đã được đáp ứng. Với lý do APA, người nộp thuế không có nghĩa vụ phải thực hiện các dữ kiện cơ bản được sử dụng làm cơ sở cho APA. Nếu không làm được như vậy thì APA trở nên lỗi thời và mất tất cả hiệu lực pháp lý. Nếu người nộp thuế thực hiện các sự kiện, thì họ cũng bị ràng buộc bởi thỏa thuận. Nếu người nộp thuế tính giá khác những gì đã thỏa thuận trong APA, thì cơ quan thuế sẽ áp dụng thuế dựa trên các quy định của APA, cho dù đã tính phí bất cứ khoản nào.

#### Báo cáo:

Người nộp thuế phải lập và nộp báo cáo hàng năm chứng minh vấn đề trong thỏa thuận đã được thực hiện trong năm tài chính có liên quan, và đặc biệt là các giả định quan trọng đã được đáp ứng.

#### Gia hạn:

Với sự cho phép của quốc gia, APA có thể được gia hạn ngoài thời gian áp dụng, nếu yêu cầu gia hạn được nộp đầy đủ và chứng minh được rằng các sự kiện cơ bản trong tương lai sẽ phù hợp với các sự kiện cơ bản trong APA.

## **4. NHẬT BẢN**

#### Quy định:

Chỉ thị của Tổng cục trưởng về Hoạt động Giá chuyển nhượng (Hướng dẫn hành chính) do Cơ quan thuế Quốc gia Nhật Bản ban hành ngày 1 tháng 6 2-11 (sửa đổi lần cuối vào ngày 25/6/2007). Chương 5: Thỏa thuận trước về giá.

Đường liên kết để truy cập văn bản đầy đủ: [http://www.nta.go.jp/foreign\\_language/07.pdf](http://www.nta.go.jp/foreign_language/07.pdf)

#### Định nghĩa:

Xác nhận của Chi cục trưởng cơ quan thuế quận hoặc Cục trưởng cơ quan thuế vùng liên quan đến các phương pháp tính giá thị trường và các chi tiết cụ thể (sau đây gọi tắt là TPM) được coi là phù hợp nhất đối doanh nghiệp để thông qua.

Về nguyên tắc, thời hạn là từ 3 đến 5 năm tính thuế.

#### Các loại:

Đơn phương, song phương.

#### Quy trình:

- 1) Tham vấn trước khi nộp đơn. Bộ phận RTB sẽ tiếp nhận các yêu cầu của các công ty để tham vấn trước khi nộp đơn. Các cuộc tham vấn này nhằm mục đích giúp các tạo thuận tiện hơn về thủ tục APA cho các tập đoàn và nhằm xúc tiến các thủ tục APA.
- 2) Yêu cầu được nộp cùng với các văn bản quy định.
- 3) Rà soát yêu cầu do nhóm kiểm tra của cơ quan thuế thực hiện.
- 4) Chấp nhận / Từ chối.

#### Hiệu lực:

Tờ khai thuế tuân thủ nội dung của APA cho năm tính thuế đã xác nhận được Chi cục trưởng xem như đã được thực hiện theo giá thị trường.

#### Báo cáo:

Người nộp thuế được yêu cầu nộp các báo cáo với các thông tin quy định, chứng minh rằng đã nộp tờ khai thuế tuân thủ các nội dung của APA. RTB có trách nhiệm tổ chức thẩm định báo cáo và xác định xem công ty có tuân thủ nội dung của APA hay không.

#### Gia hạn:

Khi một công ty có đơn đề nghị gia hạn APA, thì yêu cầu đó phải được xử lý phù hợp với các điều kiện đã nêu trong Thông tư.

### Quy định:

Tuyên bố thực hành 2/10 về Thỏa thuận trước về giá (bản cập nhật của Tuyên bố về APA trước đó ban hành vào năm 1999). Hướng dẫn về cách HMRC giải thích và áp dụng quy định luật về APA

Đường liên kết để truy cập văn bản đầy đủ: <http://www.hmrc.gov.uk/agents/sop.pdf> (trang 319)

### Định nghĩa:

Văn bản thỏa thuận giữa doanh nghiệp và các Cục trưởng của HMRC xác định phương pháp giải quyết các vấn đề về giá chuyển nhượng trước khi thực hiện giao dịch. Khi các điều khoản của thỏa thuận được tuân thủ, doanh nghiệp sẽ có được sự đảm bảo, đối xử thuế đối với các vấn đề giá chuyển nhượng đó sẽ được HMRC chấp nhận cho thời hạn nằm trong thỏa thuận. Thông thường thời hạn là từ 3 đến 5 năm.

APA có thể được sử dụng để giải quyết các câu hỏi liên quan đến những tình huống rộng sau gây ra các vấn đề về chuyển giá:

- Giá chuyển nhượng giữa các doanh nghiệp kinh doanh riêng biệt, các câu hỏi có thể nảy sinh liên quan đến việc xác định nguyên tắc giá thị trường.
- Phân bổ thu nhập hoặc lợi nhuận giữa các bộ phận của một doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tại nhiều hơn một quốc gia, các câu hỏi có thể nảy sinh liên quan đến thu nhập chịu thuế ghi nhận ở bất kỳ bộ phận nào.

Các vấn đề vốn mỏng sẽ được xử lý thông qua Thỏa thuận trước về vốn mỏng (ATCA).

### Các loại:

- Đơn phương. Thỏa thuận ràng buộc giữa một doanh nghiệp Vương quốc Anh và cơ quan thuế Anh (HMRC). Thỏa thuận này xác nhận việc đối xử thuế ở Anh nhưng nó không xác định các vấn đề sẽ được giải quyết như thế nào ở bất kỳ quốc gia nào khác có liên quan.
- Song phương. Thỏa thuận giữa HMRC và Cơ quan thuế của quốc gia khác phù hợp với điều khoản Thủ tục Thỏa thuận Song Phương của hiệp định thuế. Loại APA này nhằm mục đích loại bỏ nguy cơ đánh thuế hai lần và do đó là loại được HMRC khuyến nghị.
- Đa phương. Không có cơ chế riêng biệt cho việc đạt được các thỏa thuận đa phương, như vậy trong thực tế, APA đa phương là APA song phương có bổ sung và nghiêm ngặt hơn. Loại APA này thích hợp cho doanh nghiệp hoạt động kinh doanh ở một số quốc gia.

### Quy trình:

- 1) Nói chuyện không chính thức. HMRC đề nghị rằng doanh nghiệp quan tâm đến việc gửi yêu cầu ký kết thỏa thuận có thể liên lạc với họ trước để thảo luận một cách không chính thức về các kế hoạch của doanh nghiệp trước khi nộp đơn chính thức (được gọi là Bày tỏ sự quan tâm).
- 2) Yêu cầu chính thức. Bất kỳ doanh nghiệp Anh nào, bất kỳ doanh nghiệp không cư trú nào tại Vương quốc Anh kinh doanh thông qua cơ sở thường trú và bất kỳ doanh nghiệp cư trú Anh nào thông qua cơ sở thường trú bên ngoài Vương quốc Anh. Yêu cầu chính thức này phải theo các nội dung đã ghi trong Tuyên bố thực hành.
- 3) Xem xét. HMRC sẽ xem xét yêu cầu trên cơ sở các dữ kiện và đặc điểm của nó. Nếu không có các vấn đề về chuyển giá phức tạp (không quan tâm quy mô giao dịch hoặc quy mô doanh nghiệp), thì HMRC sẽ không chấp nhận yêu cầu.
- 4) Chấp nhận / Từ chối.

#### Hiệu lực:

APA mang lại sự đảm bảo cho doanh nghiệp rằng việc đối xử những vấn đề giá chuyển nhượng sẽ được chấp nhận bởi HMRC cho thời hạn nằm trong thỏa thuận. Về phía doanh nghiệp, doanh nghiệp cam kết chứng minh sự tuân thủ với phương pháp đã thống nhất trong việc giải quyết các vấn đề giá chuyển nhượng trong thời hạn APA dưới hình thức báo cáo thường niên.

#### Báo cáo:

Nói chung báo cáo thường niên sẽ đi kèm với tờ khai thuế của doanh nghiệp. Các yêu cầu của từng báo cáo sẽ được nêu ra trong APA. Mục đích chung đó là báo cáo hàng năm phải chứng minh một cách chính xác liệu doanh nghiệp có tuân thủ các điều khoản và điều kiện của APA hay không.

#### Gia hạn:

Doanh nghiệp có thể yêu cầu gia hạn APA. Đơn xin gia hạn phải cân nhắc rõ bất kỳ thay đổi hoặc thay đổi dự kiến nào về các dữ kiện và hoàn cảnh kể từ khi đã đạt được thỏa thuận hiện tại. HMRC sẽ tiến hành xem xét đơn xin gia hạn.

## **6. MỸ**

#### Quy định:

Thủ tục Thuế nội địa. 2006-9 do Cơ quan thuế nội địa (IRS) ban hành, ban hành ngày 18/12/2005

Đường liên kết bản đầy đủ: <http://www.irs.gov/pub/irs-drop/rp-06-9.pdf>

#### Định nghĩa:

Quy trình tự nguyện, theo đó IRS và người nộp thuế có thể giải quyết các vấn đề chuyển giá theo điều 482 của Bộ Luật Thuế Nội địa. APA là một thỏa thuận giữa người nộp thuế và Cơ quan thuế nội địa, trong đó các bên đặt ra, trước khi thực hiện các giao dịch liên kết, phương pháp giá chuyển nhượng (TPM) tốt nhất trong phạm vi điều 482 của Bộ luật và các quy định. Thỏa thuận quy định cụ thể các giao dịch liên kết, phương pháp giá chuyển nhượng, thời hạn, các điều khoản hoạt động và tuân thủ, điều chỉnh thích hợp, các giả định quan trọng, trách nhiệm báo cáo hàng năm, v.v.

Người nộp thuế phải đề xuất thời hạn APA phù hợp với ngành, sản phẩm và các giao dịch liên quan. Mặc dù thời hạn APA được xác định trên cơ sở từng trường hợp cụ thể, nhưng yêu cầu về APA phải đề xuất thời hạn APA ít nhất 5 năm, trừ khi người nộp thuế có lý do thuyết phục cho một thời hạn ngắn hơn.

#### Các loại:

- Đơn phương. Chỉ bao gồm thỏa thuận giữa người nộp thuế và IRS. Tuy nhiên, để đảm bảo tránh khả năng đánh thuế hai lần, APA phải được ký kết trên cơ sở song phương hoặc đa phương giữa các cơ quan có thẩm quyền thông qua thủ tục thỏa thuận song phương của hiệp định thuế thu nhập liên quan.
- Song phương/đa phương. Bao gồm yêu cầu APA giữa người nộp thuế và IRS, kèm theo yêu cầu thỏa thuận song Phương giữa các cơ quan có thẩm quyền liên quan. "Chương trình APA" chuẩn bị ý kiến thảo luận cho các cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ, là cơ sở cho các cuộc thảo luận với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.

#### Quy trình:

1) Hợp trước khi nộp đơn. Người nộp thuế có thể yêu cầu hợp trước khi nộp đơn với Chương trình APA nhằm thảo luận không chính thức về sự phù hợp của APA. Trong số các lĩnh vực thảo luận bao gồm các giao dịch, các phương pháp giá chuyển nhượng có khả năng áp dụng, v.v.

2) Yêu cầu. Thủ tục Thuế Nội địa quy định cụ thể các nội dung cần có trong yêu cầu.

3) IRS đánh giá.

4) Chấp nhận/Từ chối.

### Hiệu lực:

APA là một thỏa thuận ràng buộc giữa người nộp thuế và IRS. Nếu người nộp thuế tuân thủ các điều khoản và điều kiện của APA, thì IRS sẽ không phản đối việc áp dụng phương pháp giá chuyển nhượng đối với các vấn đề của APA trừ khi được quy định tại thủ tục thuế nội địa này. Nếu không tuân thủ thì các đối tượng nộp thuế vẫn phải chịu điều chỉnh của luật thuế thu nhập của Mỹ và các công ước thuế thu nhập hiện có. APA sẽ không có hiệu lực pháp lý ngoại trừ đối với người nộp thuế, năm tính thuế và các giao dịch mà APA có liên quan cụ thể.

### Báo cáo:

Người nộp thuế phải nộp báo cáo thường niên cho mỗi năm tính thuế nêu trong APA. Người nộp thuế phải nộp báo cáo thường niên kịp thời và đầy đủ, có mô tả các hoạt động thực tế trong năm và chứng minh sự tuân thủ các điều khoản và điều kiện của APA.

### Gia hạn:

Người nộp thuế có thể yêu cầu gia hạn APA bằng cách sử dụng các thủ tục đối với các yêu cầu APA ban đầu. Tuy nhiên, để xúc tiến việc chuẩn bị và đánh giá yêu cầu APA, khuyến khích người nộp thuế có yêu cầu về một cuộc họp trước khi nộp hồ sơ để thảo luận với Chương trình APA. Chương trình APA sẽ nỗ lực đẩy nhanh việc xử lý gia hạn APA.





### Phụ lục III - Tổng quan về cơ chế APA tại một số quốc gia

Quốc gia	APA Đơn phương	APA Song phương/Đa phương	Ngưỡng APA	Áp dụng phí	Số năm áp dụng	Thời gian xử lý (tháng)	Trước khi nộp ấn danh	Thủ tục đơn giản hóa	Yêu cầu báo cáo thường niên	Rút (W) Hủy (C) Sửa đổi (R) Thu hồi (RC)
Úc	✓	✓	✗	✗	3 đến 5 có thể gia hạn	12 đến 24		✓	✓	C, R
Áo	✓	✓		✓					✓	
Bỉ	✓	✓		✗	5 có thể gia hạn	3				
Canada	✓	✓		✓	3 đến 5	22 đến 42	✓	✓	✓	W, C, R, RC
Trung Quốc	✓	✓	✓	✗	3 đến 5	5	✓		✓	C, R
Colombia	✓	✓		✗	4	9				R
CH Séc	✓	✓		✓	3				✗	W, C
Đan Mạch	✓	✓		✓	5	lên đến 24				W
Phần Lan	✓	✓			2	2 đến 12			✗	
Pháp	✓	✓	✗	✗	3 đến 5	lên đến 18	✓	✓	✓	C, R
Đức	✓	✓		✓	3 đến 5 có thể gia hạn		✓	✓		W, C, RC
Hungary	✓	✓		✓	3 đến 5 có thể gia hạn	2			✗	W, R

					hạn					
Indonesia	✓	✓		✗	3	3	✗		✓	W, C
Ireland	✓	✓		✗		18 đến 24			✓	none
Israel	✓	✗		✗		3	✓		✓	W, RC
Italy	✓	✗		✗	3	6				R
Nhật Bản	✓	✓		✗	5	24 đến 60	✓		✓	W, C, R
Hàn Quốc	✓	✓		✗	5	24 đến 36	✓		✓	W, C
Malaysia	✓	✓		✓	3 đến 5				✓	W, R, RC
Mexico	✓	✓		✓	5	8	✓		✓	W
Hà Lan	✓	✓		✗	4 đến 5	2 đến 18		✓		
New Zealand	✓	✓		✓					✗	W, RC
Philippines	✓	✓		✗	3	6	✗		✓	W, C, R, RC
Ba Lan	✓	✓		✓	5 có thể gia hạn	6 đến 12			✗	W, R, RC
Bồ Đào Nha	✓	✓		✓	3 có thể gia hạn	2	✗		✓	R, RC
Romania	✓	✓		✓	5 có thể gia hạn	3 đến 24			✓	C, R, RC

Nga	✓	✓	✓		3 có thẻ gia hạn					
Singapore	✓	✓		✗	3 đến 5 có thẻ gia hạn	24 đến 36	✓		✓	W
CH Slovak	✓	✓		✓	5 có thẻ gia hạn	1 đến 60	✗		✗	C
Tây Ban Nha	✓	✓		✗	lên đến 6	6			✗	W, R, RC
Thụy Điển	✗	✓		✓	3 đến 5					W, R
Thụy Sĩ	✓	✓		✗	3 đến 5 có thẻ gia hạn	18 đến 36				
Đài Bắc	✓	✓	✓	✗	3 đến 5	12			✓	W, R, RC
Thái Lan	✗	✓		✗	3 đến 5 có thẻ gia hạn	3 đến 24	✗		✓	W, C, R, RC
Thổ Nhĩ Kỳ	✓	✓		✓	3 có thẻ gia hạn				✓	C, R
Anh	✓	✓		✗	3 đến 5	18 đến 21	✓		✓	W, C, R, RC
Mỹ	✓	✓		✓	5	12 đến 18	✓	✓	✓	W, C, R, RC
Venezuela	✓	✓		✓						RC